

ÔN TẬP HÈ TOÁN LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2. ĐẠI LƯỢNG. MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Đơn vị đo khối lượng và dung tích

- Ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng.
- Ki-lô-gam viết tắt là kg.
- Lít là đơn vị đo dung tích.
- Lít viết tắt là ℓ

2. Đơn vị đo độ dài: đề-xi-mét, mét, ki-lô-mét



- Đề-xi-mét viết tắt là dm.
- Mét viết tắt là m.
- Ki-lô-mét viết tắt là km.

$$1 \text{ m} = 10 \text{ dm}$$

$$1 \text{ m} = 100 \text{ cm}$$

$$1 \text{ km} = 1\,000 \text{ m}$$

$$10 \text{ dm} = 1 \text{ m}$$

$$100 \text{ cm} = 1 \text{ m}$$

$$1\,000 \text{ m} = 1 \text{ km}$$

3. Đơn vị đo thời gian: tháng, ngày, giờ, phút.

- Một năm có 12 tháng. Mỗi tháng thường có 30 hoặc 31 ngày.
- Tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 10, tháng 12 có 31 ngày.
- Tháng 4, tháng 6, tháng 9, tháng 11 có 30 ngày.
- Tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày.
- 1 tuần lễ có 7 ngày.
- Một ngày có 24 giờ được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.

$$1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút}$$

$$1 \text{ phút} = 60 \text{ giây}$$

	Sáng	1 giờ sáng, 2 giờ sáng, 3 giờ sáng, 4 giờ sáng, 5 giờ sáng, 6 giờ sáng, 7 giờ sáng, 8 giờ sáng, 9 giờ sáng, 10 giờ sáng.
	Trưa	11 giờ trưa, 12 giờ trưa.
	Chiều	1 giờ chiều (13 giờ), 2 giờ chiều (14 giờ), 3 giờ chiều (15 giờ), 4 giờ chiều (16 giờ), 5 giờ chiều (17 giờ), 6 giờ chiều (18 giờ).
	Tối	7 giờ tối (19 giờ), 8 giờ tối (20 giờ), 9 giờ tối (21 giờ).
	Đêm	10 giờ đêm (22 giờ), 11 giờ đêm (23 giờ), 12 giờ đêm (24 giờ).

II. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Câu 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$1\text{m } 2\text{dm} = \dots \text{cm}$$

$$7\text{m } 2\text{cm} = \dots \text{cm}$$

$$340 \text{ cm} = \dots \text{ m } \dots \text{ dm}$$

$$123 \text{ cm} = \dots \text{ m } \dots \text{ dm } \dots \text{ cm}$$

$$309 \text{ cm} = \dots \text{ dm } \dots \text{ cm}$$

$$450 \text{ dm} = \dots \text{ m}$$

Câu 2.

- Hà ngủ từ 9 giờ tối hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau. Hỏi Hà đã ngủ mấy giờ?
- Công nhân làm việc từ 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Hỏi công nhân làm việc trong mấy giờ?
- Hàng ngày em học ở trường từ 7 giờ sáng đến 11 giờ trưa. Hỏi mỗi ngày em học mấy giờ?

Câu 3. Biết tháng 10 có 31 ngày, tháng 11 có 30 ngày. Hôm nay là thứ năm ngày 25 tháng 10.

Như vậy:

- Thứ năm tuần trước là ngày
- Chủ nhật tuần sau là ngày

Câu 4. Đồng hồ sau chỉ mấy giờ?



Câu 5. Người ta đem đựng một số lít dầu vào các can nhỏ. Nếu đựng vào mỗi can 2 ℓ thì được tất cả 7 can và còn thừa lại 1 ℓ . Tính tổng số dầu đó.

Câu 6. Có 4 bóng xanh, 5 bóng đỏ, 6 bóng vàng. Kim không nhìn vào túi lấy ra 2 lần, mỗi lần 5 quả bóng.

Điền từ “Chắc chắn”, “Có thể”, “Không thể” vào chỗ chấm cho thích hợp:

- lấy được 1 quả bóng vàng.
- lấy được quả bóng đỏ.

c) lấy được quả bóng mà trắng.

d) lấy được quả bóng màu xanh.

Câu 7. Trong hộp có các tấm thẻ mang số 0; 1; 2; 3; 4; 5. Bạn Mai nhắm mắt lấy ra một tấm thẻ.

Điền từ “Chắc chắn”, “Có thể”, “Không thể” vào chỗ chấm cho thích hợp:

a) lấy được một tấm thẻ số 3.

b) lấy được một tấm thẻ nhỏ hơn 6.

c) lấy được một tấm thẻ số 8.

Câu 8. Trong một hộp có 5 viên bi xanh và 8 viên bi đỏ. An không nhìn vào hộp lấy ra 2 lần, mỗi lần 4 viên. Hỏi có nói chắc chắn rằng trong số bi lấy ra đó có ít nhất ba viên bi đỏ không?

Câu 9. Quan sát biểu đồ tranh sau rồi trả lời các câu hỏi:

Lớp 2A	
Lớp 2B	
Lớp 2C	

Mỗi  = 2 cây

a) Lớp 2C trồng được bao nhiêu cây trong đợt lễ phát động?

b) Lớp nào trồng được nhiều cây nhất trong đợt lễ phát động?

c) Cả ba lớp trồng được tất cả bao nhiêu cây trong lễ phát động?

Câu 10. Quan sát biểu đồ tranh sau rồi trả lời các câu hỏi:

Số sách các lớp quyên góp

Lớp 2A	
Lớp 2B	
Lớp 2C	

Mỗi  biểu thị cho 5 quyển sách

a) Lớp 2B quyên góp được bao nhiêu quyển sách?

b) Lớp nào quyên góp được nhiều sách nhất? Quyên góp được bao nhiêu quyển sách?

c) Lớp 2C quyên góp được nhiều hơn lớp 2A bao nhiêu quyển sách?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$1\text{ m } 2\text{ dm} = \dots \text{ cm}$

$7\text{ m } 2\text{ cm} = \dots \text{ cm}$

$340 \text{ cm} = \dots \text{ m } \dots \text{ dm}$

$123 \text{ cm} = \dots \text{ m } \dots \text{ dm } \dots \text{ cm}$

$309 \text{ cm} = \dots \text{ dm } \dots \text{ cm}$

$450 \text{ dm} = \dots \text{ m}$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$1 \text{ m} = 10 \text{ dm}$

$1 \text{ m} = 100 \text{ cm}$

Cách giải

$1\text{ m } 2\text{ dm} = 120 \text{ cm}$

$7 \text{ m } 2 \text{ cm} = 702 \text{ cm}$

$340 \text{ cm} = 3 \text{ m } 4 \text{ dm}$

$123 \text{ cm} = 1 \text{ m } 2 \text{ dm } 3 \text{ cm}$

$309 \text{ cm} = 30 \text{ dm}$

$450 \text{ dm} = 45 \text{ m}$

Câu 2.

a) Hà ngủ từ 9 giờ tối hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau. Hỏi Hà đã ngủ mấy giờ?

b) Công nhân làm việc từ 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Hỏi công nhân làm việc trong mấy giờ?

c) Hằng ngày em học ở trường từ 7 giờ sáng đến 11 giờ trưa. Hỏi mỗi ngày em học mấy giờ?

Cách giải:

a) Hà đã ngủ được 9 tiếng.

b) Công nhân làm việc trong 7 giờ.

c) Mỗi ngày em học ở trường 4 giờ.

Câu 3. Biết tháng 10 có 31 ngày, tháng 11 có 30 ngày. Hôm nay là thứ năm ngày 25 tháng 10.

Như vậy:

a) Thứ năm tuần trước là ngày

b) Chủ nhật tuần sau là ngày

Phương pháp:

a) Áp dụng kiến thức: 1 tuần có 7 ngày

b) Áp dụng kiến thức: 1 tuần có 7 ngày và tháng 10 có 31 ngày.

Cách giải:

a) Thứ năm tuần trước là ngày 18 tháng 10.

b) Chủ nhật tuần sau là ngày 4 tháng 11.

Câu 4. Đồng hồ sau chỉ mấy giờ?



Phương pháp

Quan sát tranh để xác định thời gian trên mỗi đồng hồ.

Cách giải

2 giờ 30 phút



4 giờ 45 phút



2 giờ



11 giờ

Câu 5. Người ta đem đựng một số lít dầu vào các can nhỏ. Nếu đựng vào mỗi can 2 ℓ thì được tất cả 7 can và còn thừa lại 1 ℓ . Tính tổng số dầu đó.

Phương pháp

Tổng số dầu = Số dầu trong mỗi can $\times$ số can + số lít dầu còn thừa

Cách giải

Tổng số lít dầu là: $2 \times 7 + 1 = 15$ (lít)

Đáp số: 15 lít dầu

Câu 6. Có 4 bóng xanh, 5 bóng đỏ, 6 bóng vàng. Kim không nhìn vào túi lấy ra 2 lần, mỗi lần 5 quả bóng.

Điền từ “Chắc chắn”, “Có thể”, “Không thể” vào chỗ chấm cho thích hợp:

- lấy được 1 quả bóng vàng.
- lấy được quả bóng đỏ.
- lấy được quả bóng màu trắng.
- lấy được quả bóng màu xanh.

Phương pháp:

Điền từ thích hợp để xác định khả năng xảy ra của mỗi sự kiện.

Cách giải:

- Chắc chắn** lấy được 1 quả bóng vàng.
- Có thể** lấy được quả bóng đỏ.
- Không thể** lấy được quả bóng màu trắng.
- Có thể** lấy được quả bóng màu xanh.

Câu 7. Trong hộp có các tấm thẻ mang số 0; 1; 2; 3; 4; 5. Bạn Mai nhắm mắt lấy ra một tấm thẻ.

Điền từ “Chắc chắn”, “Có thể”, “Không thể” vào chỗ chấm cho thích hợp:

- lấy được một tấm thẻ số 3.
- lấy được một tấm thẻ nhỏ hơn 6.

c. lấy được một tấm thẻ số 8.

Phương pháp:

Điền từ thích hợp để xác định khả năng xảy ra của mỗi sự kiện.

Cách giải:

- Có thể** lấy được một tấm thẻ số 3.
- Chắc chắn** lấy được một tấm thẻ nhỏ hơn 6.
- Không thể** lấy được một tấm thẻ số 8.

Câu 8. Trong một hộp có 5 viên bi xanh và 8 viên bi đỏ. An không nhìn vào hộp lấy ra 2 lần, mỗi lần 4 viên. Hỏi có nói chắc chắn rằng trong số bi lấy ra đó có ít nhất ba viên bi đỏ không?

Phương pháp

- Tính tổng số viên bi lấy ra 2 lần
- Giả sử trường hợp lấy được 5 bi xanh để xác định số bi đỏ có thể lấy ra

Cách giải

Tổng hai lần lấy ra được: $4 + 4 = 8$ (viên)

Trường hợp xấu nhất xảy ra là bạn An lấy ra 5 viên bi xanh, thì số bi đỏ bạn An lấy ra sẽ là:
 $8 - 5 = 3$ (viên).

Vậy An chắc chắn lấy được ít nhất 3 viên bi đỏ.

Câu 9. Quan sát biểu đồ tranh sau rồi trả lời các câu hỏi:

Lớp 2A	  
Lớp 2B	    
Lớp 2C	   

Mỗi  = 2 cây

- Lớp 2C trồng được bao nhiêu cây trong đợt lễ phát động?
- Lớp nào trồng được nhiều cây nhất trong đợt lễ phát động?
- Cả ba lớp trồng được tất cả bao nhiêu cây trong lễ phát động?

Phương pháp

- Số cây lớp 2C trồng = Số biểu tượng cây trồng của lớp 2C trong biểu đồ x 2
- Quan sát biểu đồ để tìm lớp trồng nhiều cây nhất
- Tìm cây trồng của lớp 2A, 2B rồi tính tổng số cây của 3 lớp.

Cách giải

- a) Lớp 2C trồng được số cây là: $2 \times 4 = 8$ (cây)
 b) Lớp 2B trồng được nhiều cây nhất trong đợt lễ phát động.
 c) Lớp 2A trồng được số cây là: $2 \times 3 = 6$ (cây)

Lớp 2B trồng được số cây là: $2 \times 5 = 10$ (cây)

Cả ba lớp trồng được số cây là: $6 + 10 + 8 = 24$ (cây)

Câu 10. Quan sát biểu đồ tranh sau rồi trả lời các câu hỏi:

Số sách các lớp quyên góp



Mỗi  biểu thị cho 5 quyển sách

- a) Lớp 2B quyên góp được bao nhiêu quyển sách?
 b) Lớp nào quyên góp được nhiều sách nhất? Quyên góp được bao nhiêu quyển sách?
 c) Lớp 2C quyên góp được nhiều hơn lớp 2A bao nhiêu quyển sách?

Phương pháp

- a) Số sách lớp 2 B quyên góp = số biểu tượng sách của lớp 2B trên biểu đồ $\times 5$
 b) Quan sát biểu đồ để xác định lớp quyên góp nhiều nhất, ít nhất.
 c) Quan sát biểu đồ để xác định số sách lớp 2C quyên góp được nhiều hơn lớp 2A

Cách giải

- a) Lớp 2B quyên góp được số quyển sách là: $5 \times 3 = 15$ (quyển)
 b) Lớp 2C quyên góp được nhiều sách nhất. Lớp 2B quyên góp được ít quyển sách nhất.
 c) Lớp 2C quyên góp được nhiều hơn lớp 2A là 2 quyển sách.